

Số: 224/2019/QĐST – HNGĐ.

Bù Đăng, ngày 09 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 353/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn K; Sinh năm 1969.

HKTT: Thôn C, xã Ph, huyện C, tỉnh C.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Th; Sinh năm 1975.

HKTT: Thôn C, xã Ph, huyện C, tỉnh C.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 01 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hồ Văn K và bà Ngô Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Th đồng ý thuận tình ly hôn với ông Hồ Văn K.

b. Về con chung: Bà Ngô Thị Th có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung Hồ Văn B, sinh ngày 17/7/2003, không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Hồ Thị H, sinh năm 1995 và Hồ Mạnh C, sinh ngày 21/12/1999 đã thành niên, ông K bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

c. Về tài sản, nợ chung: Ông K và bà Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Ông K tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009679 ngày 30/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng; Ông K được nhận lại 150.000đ số tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- UBND xã Phú Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN VĂN HUỆ